

Số: 19/2022/QĐST-KDTM

H, ngày 29 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ông Lê Ngọc V – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Thanh Hoá làm đại diện theo Quyết định uỷ quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 26 Đại lộ L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Cẩm H - Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro - BIDV Thanh Hoá.

(Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 190/QĐ – BIDV.TH ngày 08/4/2022

Bị đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1979 (Bà T ủy quyền cho ông T theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2022)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1981

3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983

(Bà H và ông H ủy quyền cho ông Thành theo giấy ủy quyền ngày 20/6/2022)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ:* Tính đến hết ngày 18/8/2022 ông Vũ Xuân T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc là 6.575.000.000 đồng, lãi trong hạn 560.816.509 đồng, lãi quá hạn 950.611.024 đồng. Tổng số tiền: 8.086.427.533 (*Tám tỷ không trăm tám sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba ba đồng*).

2.2. *Về thời gian, phương thức và số tiền trả nợ:* Hai bên thống nhất thỏa thuận chia làm các kỳ trả nợ, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất ngày 25/8/2022 thanh toán số tiền gốc tối thiểu 50.000.000 đồng.

Kỳ 2: Chậm nhất ngày 25/9/2022 thanh toán số tiền gốc tối thiểu 50.000.000 đồng.

Kỳ 3: Chậm nhất ngày 25/10/2022 thanh toán số tiền gốc tối thiểu 50.000.000 đồng.

Kỳ 4: Chậm nhất ngày 25/11/2022 thanh toán số tiền gốc tối thiểu 50.000.000 đồng.

Kỳ 5: Chậm nhất ngày 20/12/2022 thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại.

Đối với số tiền lãi trong hạn và quá hạn Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm một phần sau khi thanh toán hết số nợ gốc. Nếu ông T không thanh toán đúng, đủ nợ gốc thì Ngân hàng không xem xét miễn giảm lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 19/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Vũ Xuân T không thanh toán toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành

án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của ông Vũ Xuân T, bà Trần Thị Kim T, ông Đặng Văn H, bà Nguyễn Thị Thu H theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 14/7/2022 gồm:

- Thửa đất số 1752A, tờ bản đồ số 11, diện tích 1732 m² ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 925372, số vào sổ cấp GCN CH 08001 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 09/12/2016 cho ông Vũ Xuân T và bà Trần Thị Kim T. Qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng, cụ thể mốc giới như sau: Phía Bắc giáp đê; phía Đông giáp cống; phía Tây giáp đường đê, phía Nam giáp lưu không sông Lạch trường và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất gồm:

+ Nhà điều hành: Nhà cấp 4, hai tầng, diện tích xây dựng 144 m², diện tích sàn xây dựng 288m², tường xây gạch, khung cột bê tông, mái đổ bằng lợp ngói. Năm hoàn thành xây dựng 2016.

+ Nhà xưởng sản xuất: Nhà cấp 4, 01 tầng, diện tích xây dựng 120m², diện tích sàn 120m², tường xây gạch, mái lợp tôn.

+ Sân bê tông, trụ ép cọc diện tích xây dựng 210m²; 02 trục đường ray thuyền bằng sắt, trụ cột ép bê tông cốt thép, năm hoàn thành xây dựng 2014.

(Toàn bộ tài sản trên vẫn còn nguyên như hợp đồng thế chấp và đang hoạt động)

- Thửa đất số 556, tờ bản đồ số 12, diện tích 450,0 m² ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 451261, số vào sổ cấp GCN: CH 01799 do UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/4/2011 cho ông Vũ Xuân T và bà Trần Thị Kim T. Qua đo đạc thực tế diện tích 484m² : Phía Bắc giáp đường giao thông, số đo 19,4m; Phía Nam giáp thửa 556 số đo 17,9m; Phía Đông giáp mương thoát nước số đo 23,7m; Phía tây giáp thửa 557 số đo 23,9m + 2,4m và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở cấp bốn hai tầng, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch, khung cột bê tông chịu lực, diện tích sàn 153m², diện tích xây dựng 306m², xây dựng năm 2010.

- Thửa đất số 1398, tờ bản đồ số 11, diện tích 353,0 m² ở thôn H, xã Hc, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 236664, số vào sổ cấp GCN: CH 01864 do UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/5/2016 cho ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H. Qua đo đạc thực tế: Phía Bắc giáp thửa 1399, Phía Nam giáp thửa 1398A; Phía Đông giáp đường thôn; Phía Tây giáp ao thau và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở cấp bốn bốn gian, tường xây gạch, mái lợp ngói.

- Hệ thống trạm biến áp 400k VA-10 (22)/0,4kV theo hợp đồng xây dựng số 11/2017/HĐXD ngày 24/11/2017 và Hóa đơn GTGT số 0000224 ngày 19/12/2017; Hệ thống dây chuyền sản xuất đá lạnh theo hợp đồng lắp đặt máy đá lạnh ngày 08/12/2017 và Hoá đơn GTGT số 0024147; 0024148 ngày 18/12/2017 gồm: Hệ thống trạm biến áp 400k VA – 10 (22)/0,4kV theo hợp đồng xây dựng số 11/2017/HĐXD ngày 24/11/2017 và Hoá đơn GTGT số 0000224 ngày 19/12/2017; Hệ thống dây chuyền sản xuất đá lạnh theo hợp đồng lắp đặt máy đá lạnh ngày 08/12/2017 và Hoá đơn GTGT số 0024147; 0024148 ngày 18/12/2017.

- Hệ thống máy móc thiết bị kho lạnh theo hợp đồng lắp đặt kho lạnh - kho cấp chấp ngày 30/10/2018, Hoá đơn GTGT số 0013862 ngày 30/10/2018 và Hoá đơn GTGT số 0013865 ngày 30/10/2018.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Vũ Xuân T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông Thành cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo các Hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Ông Vũ Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.043.213 đồng (*Năm mươi tám triệu không trăm bốn ba nghìn hai trăm mười ba đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 74.836.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0008949 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS H.H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga